

+ Tranh 1: Đây là bạn Hoa. Hoa 6 tuổi. Năm nay Hoa vào lớp 1. Cả nhà vui vẻ chuẩn bị cho Hoa đi học.

+ Tranh 2: Mẹ đưa Hoa đến trường. Trường Hoa thật là đẹp. Cô giáo tươi cười đón em và các bạn vào lớp.

+ Tranh 3: ở lớp, Hoa được cô giáo dạy bảo điều mới lạ. Rồi đây em sẽ biết đọc, biết viết, biết làm toán nữa. Em sẽ tự đọc truyện đọc báo cho ông bà nghe, sẽ tự viết thư cho Bố khi bố đi xa. Hoa sẽ cố gắng học thật giỏi. Thật ngoan.

+ Tranh 4: Hoa có thêm nhiều bạn mới. Giờ chơi em vui đùa ở sân trường thật vui.

+ Tranh 5: Về nhà Hoa kể với bố mẹ về trường lớp mới, về cô giáo và các bạn của em. Cả nhà đều vui. Hoa là Học sinh lớp 1 rồi.

Hoạt động 2: Múa hát về trường lớp của em

Mt: Học sinh biết yêu quý bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp:

- Cho Học sinh múa hát.

* **Kết luận:** Trẻ em có quyền có họ tên, có quyền được đi học. Chúng ta thật vui và tự hào vì đã trở thành Học sinh lớp 1. Hãy cố gắng học thật giỏi, thật ngoan để xứng đáng là Học sinh lớp 1.

4. **Củng cố dẫn dõ:**

- Nhận xét tiết học, khen ngợi học sinh hoạt động tích cực.

- Dặn học sinh ôn lại bài, tập kể lại chuyện theo tranh.

- Chuẩn bị bài hôm sau “Gọn gàng, sạch sẽ”.

+ Múa tập thể
+ Hát cá nhân
+ Hát tập thể

Tiết 2: Tự học*: TV- CGD: Tiếng có một phần khác nhau (việc 4)

Tiết 3: TNXH: Chúng ta đang lớn

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS biết:

- Sức lớn của em thể hiện ở chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết
- So sánh sự lớn lên của bản thân với các bạn cùng lớp
- HS nhận ra sự thay đổi của bản thân về số đo chiều cao cân nặng hiểu biết của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC - Các hình trong bài 2 SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
I. ôn định lớp:	
II. Bài cũ: Trẻ em có những quyền gì?	

<p>III. <u>Bài mới</u>:</p> <p>a. <u>Khởi động</u>: Trò chơi vật tay - Kết thúc cuộc chơi GV hỏi xem trong 4 nhóm người ai thắng thì giơ tay.</p> <p>b. <u>Kết luận</u>: Các em có cùng độ tuổi nhưng có em khoẻ hơn, có em yếu hơn, có em cao hơn, có em thấp hơn... hiện tượng đó nói lên gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi này.</p> <p>1. <u>Hoạt động 1</u>: Làm việc với SGK B1: làm việc theo cặp B2: Hoạt động cả lớp Kết luận: Trẻ em sau khi ra đời sẽ lớn lên hàng ngày, hàng tháng về cân nặng, chiều cao, về các hoạt động (biết lẫy, bò, ngồi, đi...) và sự hiểu biết các em mỗi năm cũng cao hơn, nặng hơn, học được nhiều thứ hơn, trí tuệ phát triển hơn.</p> <p>2. <u>Hoạt động 2</u>: B1: Thực hành theo nhóm B2: Câu hỏi: - Dựa vào kết quả thực hành đo nhau, các em thấy chúng ta tuy bằng tuổi nhau nhưng lớn lên không giống nhau có phải không? - KL: Sự lớn lên của các em có thể giống nhau hoặc khác nhau. Các em cần ăn uống điều độ; giữ gìn sức khoẻ không ốm đau sẽ chóng lớn hơn.</p> <p>3. <u>Hoạt động 3</u>: Vẽ về các bạn trong nhóm</p> <p>5. <u>Củng cố dẫn dò</u>: - Cho HS trưng bày sản phẩm trong nhóm xem bức vẽ nào đẹp nhất chọn đem lên trưng bày trước lớp. - Về xem lại bài, chuẩn bị bài: Nhận biết các vật xung quanh.</p>	<p>4 HS một nhóm, chơi vật tay. Mỗi lần một cặp, những người thắng lại đấu với nhau.</p> <p>2 HS quan sát các hình ở trang 6 SGK và nói với nhau về những gì các em quan sát được trong từng hình. Một số HS lên nói về những gì các em đã nói với các bạn trong nhóm, các HS khác bổ sung. Mỗi nhóm 4 HS chia làm 2 cặp, lần lượt từng cặp đứng áp sát lưng, đầu và gót chân chạm vào nhau. Cặp kia quan sát xem bạn nào cao hơn. - Các bạn đo tay ai dài hơn, vòng tay, vòng đầu, vòng ngực ai to hơn - HS quan sát xem ai béo, ai gầy.</p> <p>HS phát biểu suy nghĩ CN về những câu hỏi GV đưa ra.</p> <p>HS thực hành vẽ 4 bạn trong nhóm.</p>
---	--

Thứ ngày tháng năm

Tiết 1 + 2: TV – CGD

Bài 1: Tiếng – Luyện tập

Tiết 3: **Toán**:

Luyện tập

A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về: Nhận biết hình vuông, hình tam giác, hình tròn
- Luyện kỹ năng nhận diện hình, tô màu vào hình, ghép các hình đã biết.
- Giáo dục học sinh khả năng sáng tạo trong tiết học.

B- Đồ dùng dạy học:

- 1 số hình vuông, hình tam giác, hình tròn bằng bìa
- Que diêm
- 1 số đồ vật có dạng hình vuông, hình Δ , hình tròn

C- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I- Kiểm tra bài cũ: ? Giờ trước em học hình gì? ? Hình Δ có mấy cạnh? Yêu cầu HS tìm và gài hình Δ</p> <p>II Bài mới: Luyện tập Bài 1: tô màu vào các hình - Y/c HS mở BT1 (SGK Tr10) ? Trong bài có những hình nào? HD: các hình vuông: tô 1 màu Các hình tròn: tô một màu Các hình Δ tô 1 màu - Y/c HS lấy bút chì và HD tô - GV nhận xét, tuyên dương ? Bài củng cố cho các em kiểm tra gì?</p> <p>Nghỉ giữa tiết Bài 2: Thực hành ghép hình - HD HS dùng một hình vuông và hai hình tam giác để ghép thành hình mới - GV ghép mẫu một hình - Cho HS ghép hình</p> <p>III- Củng cố dặn dò: + Trò chơi: "Thi xếp hình bằng que tính" - Cho HS thi xếp hình vuông, hình tam giác bằng que tính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hình tam giác - Hình Δ có ba cạnh - HS tìm và gài - HS mở sách - Trong bài có hình Δ, hình vuông, hình tròn. - HS chú ý nghe - HS tô màu vào các hình theo HD - Củng cố về nhận biết hình vuông, hình Δ và hình tròn <p>Lớp trưởng điều khiển</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS lần lượt ghép các hình như hình a, b, c - HS thi xếp hình

Tiết 4: Thủ công:

XÉ DÁN HÌNH CHỮ NHẬT

I. Mục tiêu:

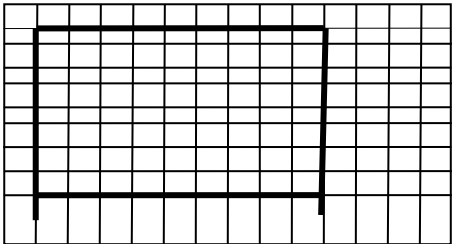
- KT: HS biết cách xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác.
- KN: HS xé dán được hình chữ nhật, hình tam giác theo hd.
- Thái độ: HS yêu thích lao động, quý sản phẩm mình làm ra.

II. Chuẩn bị:

- GV: +Bài mẫu xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác.
 +Hai tờ giấy màu khác nhau (không dùng màu vàng), giấy trắng làm nền.
 +Hồ dán, khăn lau tay.

- HS: DCHT thủ công.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - GV nhận xét, nhắc nhở. <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu : Hôm nay sẽ học: Xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi tựa lên bảng. <p>b. Giảng bài</p> <p>* HD1: HD quan sát, nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em hãy quan sát và phát hiện xung quanh mình xem đồ vật nào có dạng hình chữ nhật, hình tam giác? - GV nhấn mạnh: xung quanh ta có nhiều đồ vật có dạng hình chữ nhật, hình tam giác, em hãy ghi nhớ những đặc điểm của những hình đó để tập xé, dán cho đúng hình. <p>* HD2: GV hướng dẫn mẫu.</p> <p>+ Vẽ, xé dán hình chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy 1 tờ giấy thủ công (màu sẫm) lật mặt sau đem ô đánh dấu vẽ hình chữ nhật dài 12 ô, ngắn 6 ô. GV làm thao tác xé từng cạnh hình chữ nhật: Tay trái giữ chặt tờ giấy, tay phải dùng ngón cái và ngón trỏ để xé giấy dọc theo cạnh hình, lần lượt các thao tác như vậy để xé các cạnh. - Sau khi xé xong, lật mặt màu để HS quan sát. - Cho HS tập đếm ô, vẽ, xé hình chữ nhật trên giấy nháp. <p>* HD3: HD HS thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo tờ giấy kẻ ô trong đó có đánh dấu và vẽ 1 hình chữ nhật, 1 hình tam giác. - Nhắc HS đếm ô, đánh dấu và vẽ chính xác số ô, không vẽ vội vàng, tránh nhầm lẫn. - Làm lại thao tác xé 1 cạnh hình chữ nhật cho HS xé theo, nhắc HS xé đều tay, xé thẳng, tránh xé vội, xé không 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS đề DCHT lên bàn. - 5 HS nhắc lại – HSĐT. - Vài HS trả lời. HCN: mặt bàn, bảng ... HTG: ngôi sao 5 cánh ... - HS chú ý, lắng nghe. - HS quan sát GV làm mẫu. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình GV đã xé mẫu. - HS thực hành xé trên giấy nháp.

<p>đều còn nhiều vết răng cưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi xé xong, HS kiểm tra lại và sửa chữa cho hoàn chỉnh. - HD HS dán hình vào vở. <p>+ Lấy 1 ít hồ dán bôi vào mặt sau (các góc hình và đi dọc theo các góc cạnh) rồi dán vào giấy nền (vở).</p> <p>* Lưu ý: Muốn dán hình cho phẳng, đẹp thì sau khi dán xong nên dùng 1 tờ giấy đặt lên trên và miết tay cho phẳng. Đặt vào vị trí cho cân đối trước khi dán.</p> <p>4. Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thu dọn giấy màu. - Đánh giá sản phẩm, căn cứ tiêu chuẩn <p>+ Các đường xé tương đối thẳng, đều ít răng cưa.</p> <p>+ Hình xé cân đối, dán phẳng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một vài bài xé, dán đẹp tuyên dương. <p>5. Tổng Kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung. - Chuẩn bị: Xé, dán hình vuông, hình tròn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình GV đã xé mẫu. - HS thực hành trên giấy tập. <p>* HS nghỉ giải lao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy giấy màu lật mặt sau để lên bàn. - HS quan sát mẫu để thực hành đếm ô, đánh dấu vẽ hình chữ nhật, hình tam giác. - HS thực hành xé hình chữ nhật, hình tam giác. - HS dán vào vở thủ công. - HS thu dọn giấy màu.
---	---

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt* TV – CGD LUYỆN TẬP (Việc 3)

Tiết 2: **Toán***:

THỰC HÀNH LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố về:
- Nhận biết được hình vuông, hình tam giác, hình tròn.
- Giáo dục học sinh ý thức học tập tốt

II. Dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Hãy dùng bút chì màu khác nhau để tô các hình. + Các hình vuông: 1 màu + Các hình tròn : 1 màu</p> <p>Bài 2: Ghép hình: Giáo viên ghép mẫu 1 hình a SGK. Giáo viên khuyến khích các em dùng hình vuông và hình tam giác để ghép một số hình khác. Trò chơi: Học sinh thi đua tìm nhận các hình; vuông, tròn, tam giác.</p>	<p>Học sinh tô bài tập 1</p> <p>Học sinh dùng hình vuông và hình tam giác để ghép Học sinh tự nghĩ và xếp; Học sinh dùng que tính để xếp hình vuông</p>
--	---

Tiết 3: HĐTT:

TRÒ CHƠI CƯỚP CỜ.

I. Mục đích, ý nghĩa.

- Giáo dục cho các em tính nhanh nhẹn, hoạt bát, rèn luyện khả năng tập trung tư tưởng.

II. Đồ dùng dạy học.

- Một cái khăn bất kì tượng trưng cho cờ.
- Một vòng tròn.
- Vạch xuất phát cũng là đích của 2 đội.

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>*Cách chơi: - Chia lớp thành hai đội , có số lượng bằng nhau mỗi đội có từ 5- 6 bạn, đứng hàng ngang ở vạch xuất phát của đội mình. - Khi quản trò gọi tới số nào thì số đó đó của hai đội nhanh chóng chạy đến vòng và cướp cờ. - Khi quản trò gọi số nào về thì số đó phải về</p> <p>* Luật chơi: - Khi đang cầm cờ, nếu bị bạn vỗ vào người, thua cuộc. - Khi lấy được cờ chạy về vạch xuất phát của đội mình không bị đội bạn vỗ vào người, thắng cuộc. - Khoảng cách cờ đến hai đội bằng nhau.</p> <p>* Củng cố, dặn dò. - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- Đếm theo số thứ tự 1, 2, 3,4...các bạn phải nhớ số của mình.</p> <p>- HS chú ý thực hiện theo quản trò.</p> <p>- Khi có nguy cơ bị vỗ vào người thì được phép bỏ cờ xuống đất tránh bị thua. - Số nào vỗ số đó không được vỗ số khác. - Người chơi không được ôm, giữ cho bạn cướp cờ.</p>

Tiết 1+2: TV – CGD

Bài 2: Âm (phụ âm/nguyên âm)
Phân biệt phụ âm/nguyên âm

Tiết 3: Tiếng Việt* TV – CGD

Bài 2: Âm (phụ âm/nguyên âm)
Phân biệt phụ âm/nguyên âm (Việc 2d)

Tiết 4: **Toán**

Các số 1, 2, 3.

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết các nhóm đồ vật có số lượng là 1, 2, 3 đồ vật.
- Đọc, viết được các chữ số 1, 2, 3.
- Biết đếm 1, 2, 3 và đọc theo thứ tự ngược lại 3, 2, 1.
- Biết thứ tự của các số 1, 2, 3.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

B. Đồ dùng: Bộ đồ dùng dạy toán

C. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Giới thiệu từng số 1, 2, 3</p> <p>Giới thiệu số 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh quan sát các bức tranh có các nhóm đồ vật H. Có mấy con chim? H. Có mấy bạn gái? H. Có mấy chấm tròn? <p>Giáo viên giơ một hình tam giác hỏi.</p> <p>H. Có mấy hình tam giác?</p> <p>Kết luận: Để chỉ số lượng là 1 ta dùng chữ số 1.</p> <p>Giáo viên viết số 1</p> <p>2. Giới thiệu 2, 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự như trên với số 2 và 3. <p>3. Hướng dẫn viết số 1, 2, 3.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số 2 in: 1 nét nổi trên và 1 nét nổi ngang. - Số 2 viết: Một nét nổi trên, và một nét nổi ngang có cái đuôi đi lên. - Giáo viên vẽ các cột ô vuông - Chỉ cột 1: có mấy ô vuông, ta viết số 1 vào ô tương ứng. <p>4 Bài tập:</p> <p>Bài 1: Cho học sinh viết số 1, 2, 3 vào sgk.</p> <p>Bài 2: Nêu các yêu cầu?</p>	<p>1 con chim</p> <p>1 bạn</p> <p>1 chấm</p> <p>1 hình</p> <p>Học sinh đọc: số 1 (cá nhân, hàng, lớp)</p> <p>Học sinh viết bảng con lần lượt 1, 2, 3</p> <p>Có 1 ô vuông</p> <p>Tương tự học sinh đếm số hình vuông rồi viết số vào ô trống số 1, 2, 3</p> <p>Học sinh đếm 1 - 3, từ 3 - 1</p> <p>Viết số vào ô trống</p>

<p>H*. Làm thế nào để đếm đúng?</p> <p>Bài:3 Trò chơi: Nhận biết số lượng. Giáo viên giơ tờ bìa bất kỳ có ghi sẵn 1, 2 hoặc 3 chấm tròn * Cùng cố dặn dò.</p>	<p>Đếm nhằm số chấm tròn rồi viết. Học sinh viết vào ô trống, 1 số em đọc bài</p> <p>Học sinh giơ số tương ứng</p>
--	--

Thứ 5 ngày tháng năm

Tiết 2+3: TV – CGD

Bài 2: Âm (phụ âm/nguyên âm)
Phân biệt phụ âm/nguyên âm

Tiết 4: **Toán**

Luyện tập

I. Mục tiêu

Giúp học sinh củng cố về

- Nhận biết số lượng 1, 2, 3
- Đọc, viết, đếm các số 1, 2, 3.
- Giáo dục ý thức học tập tốt

II. Dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- Bài 1: Theo em các bài tập số 1 yêu cầu chúng ta làm gì? - Muốn viết số đúng phải làm gì?</p> <p>Bài 2: - Nêu yêu cầu của bài tập này</p> <p>Bài 3: HSKG - Nêu yêu cầu? - Muốn đếm đúng ta phải làm gì?</p> <p>Chữa bài</p> <p>Bài 4: HSKG Nêu yêu cầu của bài. Trò chơi: Nhận biết số lượng. * Cùng cố dặn dò</p>	<p>Viết số thích hợp vào ô trống Đếm số lượng con vật, đồ vật, học sinh làm bài Ví dụ: Có 4 con chim, viết số 4 Viết số thứ tự xuôi và ngược Đôi vở để kiểm tra Viết số thích hợp vào ô trống Đếm số hình vuông trong mỗi nhóm.</p> <p>1 số em đọc: 1 nhóm có 1 hình vuông viết số 1 1 nhóm có 2 hình vuông viết số 2 Cả 2 nhóm có 3 hình vuông viết số 3 Viết số 1, 2, 3</p>

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt* TV – CGD

Bài 2: Âm (phụ âm/nguyên âm)
Phân biệt phụ âm/nguyên âm (Việc 4b)

Tiết 2: **Toán** *:

Thực hành : Các số 1, 2, 3

I. Mục tiêu: - Biết đọc, biết viết số 1, 2, 3

- Nhận biết các nhóm đồ vật có số lượng là 1, 2, 3 và thứ tự các số 1, 2, 3 trong bộ phận đầu của dãy số tự nhiên.

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập tốt.

II. Đồ dùng- Bộ đồ dùng dạy toán

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Giới thiệu từng số 1, 2, 3 - Giới thiệu số 1 - Giáo viên cho học sinh quan sát các bức tranh có các nhóm đồ vật Có mấy chấm tròn? Giáo viên giơ một hình tam giác hỏi. - Có mấy hình tam giác: - Kết luận: Để chỉ số lượng là 1 ta dùng chữ số 1. - Giáo viên viết số 1 2. Giới thiệu 2, 3 - Tương tự như trên với số 1. 3. Hướng dẫn viết số 1, 2, 3. - Giáo viên vẽ các cột ô vuông - Chỉ cột 1; có mấy ô vuông, ta viết số 1 vào ô tương ứng. 4. Bài tập: Bài 2: Nêu các yêu cầu? Làm thế nào để đếm đúng? Bài 3: Trò chơi: Nhận biết số lượng. Giáo viên giơ tờ bìa bất kỳ có ghi sẵn 1, 2 hoặc 3 chấm tròn Bài 4, 5: HD học sinh làm vào vở. * Củng cố dặn dò	1 chấm 1 hình Học sinh đọc: số 1 (cá nhân, hàng, lớp) Học sinh viết bảng con lần lượt 1, 2, 3 Có 1 ô vuông Tương tự học sinh đếm số hình vuông rồi viết số vào ô trống số 1, 2, 3 Học sinh đếm 1 đến 3, từ 3 đến 1 Viết số vào ô trống Đếm nhằm số chấm tròn rồi viết. Học sinh viết vào ô trống, 1 số em đọc bài Học sinh giơ số tương ứng HS tham gia trò chơi HS làm bài vào vở GV chấm bài nhận xét

Tiết 3: Mĩ thuật:

VẼ NÉT THẲNG

I/ MỤC TIÊU:

- HS nhận biết được một số loại nét thẳng.

- Biết cách vẽ nét thẳng.

- Tập vẽ phối hợp các nét thẳng để vẽ tạo thành hình đơn giản.

- Biết được vẻ đẹp của mọi vật xung quanh.

- HS khá, giỏi: Phối hợp các nét thẳng để vẽ thành thạo hình vẽ có nội dung.

II/ CHUẨN BỊ: - GV: Ảnh, hình vẽ các nét thẳng.

- HS: Vở tập vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1/ <u>Kiểm tra bài cũ</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. <p>2/ <u>Bài mới</u>:</p> <p>a/ <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>b/ <u>Hoạt động 1: Giới thiệu nét thẳng</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu thế nào là nét vẽ và tên của chúng. - Kết luận: Thế nào là nét vẽ. <p>c/ <u>Hoạt động 2: Cách vẽ</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu cách vẽ nét thẳng kết hợp với tranh qui trình. - Giới thiệu một số bài vẽ của HS năm trước. <p>d/ <u>Hoạt động 3: Thực hành</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ HS. <p>e/ <u>Hoạt động 4: Nhận xét, đánh giá</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Nêu các yêu cầu cần nhận xét. - Cho HS chọn bài vẽ tốt. - Kết luận, đánh giá, xếp loại từng sản phẩm. <p>3/ <u>Củng cố</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại thế nào là các nét vẽ. - Liên hệ, giáo dục. <p>4/ <u>Nhận xét, dặn dò</u>:</p> <p>Nhận xét sự chuẩn bị, tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của HS. Chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày dụng cụ học tập. - Quan sát, theo dõi. - Quan sát, theo dõi. - Quan sát, theo dõi. - Quan sát, nhận xét. - Thực hành vẽ. + HS khá, giỏi phối hợp các nét thẳng để vẽ thành thạo hình vẽ có nội dung. - Quan sát, theo dõi. - Nhận xét, góp ý. - Cá nhân chọn. - 2 – 3 em nêu. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Thứ 6 ngày tháng năm

Tiết 1: Toán

Các số 1, 2, 3, 4, 5

I. Mục tiêu:

Giúp học sinh:

- Biết đọc viết số 4, 5, biết đếm từ 1 đến 5, từ 5 đến 1
- Nhận biết các nhóm đồ vật có số lượng từ 1 đến 5 và thứ tự mỗi số trong dãy số 1, 2, 3, 4, 5.
- Giáo dục ý thức học tập tốt.

II. Đồ dùng dạy học: - Bộ đồ dùng học toán

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Bài cũ: - Giáo viên nêu các nhóm đồ vật từ 1 đến 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giơ 1, 2, 3 ; 3, 2, 1 ngón tay 	<p>Học sinh viết số tương ứng vào bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhìn ngón tay để đọc số.

<p>2. Bài mới: - Yêu cầu HS điền số tương ứng vào ô trống ở dòng trên cùng. Giới thiệu từng số 4, 5 Số 4: Giáo viên chỉ vào tranh: H. Có mấy bạn học sinh? H. Có mấy cái kèn? H. Có mấy chấm tròn? H*. Có mấy con tính? GV: 4 bạn học sinh, 4 cái kèn, 4 chấm tròn, 4 que tính đều có số lượng là 4 ta dùng số 4 để chỉ số lượng của các nhóm đồ vật đó. Giáo viên giới thiệu chữ số 4 in và chữ số 4 viết. Hướng dẫn học sinh viết số 4 vào bảng con. Số 5: Tương tự như số 4. Giáo viên vẽ các cột ô vuông SGK H. Cột thứ nhất có mấy ô vuông? H. Ta ghi số mấy vào ô trống? (Hỏi cho đến cột cuối cùng) - Đọc liền mạch các số dưới mỗi cột ô vuông?</p> <p>3 Bài tập Bài 1: (Đã làm ở phần hướng dẫn viết số) Bài 2: GV: Viết số tương ứng vào dưới mỗi nhóm đồ vật. Bài 3: GV yêu cầu HS điền số vào ô trống Chữa bài *Củng cố- dặn dò: Nhận xét tiết học</p>	<p>HS: 1, 2, 3</p> <p>Học sinh nhắc lại Học sinh đọc: số 4 (cá nhân, hàng, lớp)</p> <p>- HS viết số.</p> <p>Giáo viên cho học sinh làm bài HS nêu, nhận xét bài của bạn</p>
---	---

Tiết 2 + 3: TV – CGD

Bài 2: Âm /c/

Tiết 4: Tự học*: TV – CGD

Bài 2: Âm /c/ (việc 4b)

Tiết 5 :SH TT

Đánh giá tuần 2 - Phương hướng tuần 3

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nắm được toàn bộ những diễn biến và tình hình học tập của lớp trong tuần

- Biết tìm ra nguyên nhân của các nhược điểm để có hướng phấn đấu cho tuần sau.

II. Chuẩn bị:

- GV tổng hợp kết quả học tập.
- Xây dựng phương hướng tuần 3

III. Tiến hành

I. Đánh giá tuần 2

1- Ưu điểm:

- HS đi học đầy đủ, đúng giờ quy định.
- Vệ sinh lớp sạch sẽ, trang phục gọn gàng.
- Ý thức học tập đã dần đi vào nề nếp.

- #### 2- Tồn tại:
- 1 số HS còn thiếu sách vở và đồ dùng học tập
 - Còn rụt rè khi phát biểu ý kiến, chưa chú ý học bài.

II. Phương hướng tuần 3:

+ Nêu chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% học sinh đi học chuyên cần và có đủ đồ dùng, sách vở.
- Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến.
- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp...

+ Cho học sinh giao tay biểu quyết và hứa.

III- Tổng kết

- Cho cả lớp bình chọn HS ngoan và chăm học nhất trong tuần
- Cho HS nêu kết quả bình chọn
- Tuyên dương những HS chăm ngoan
- Nhắc nhở những em khác cần cố gắng

Δ: Thực hiện theo lời cô giáo
